

# HÀ NỘI những ngày xưa ấy

ĐẶNG HUY QUAN

**T**hực sự Hanh đã mệt vô cùng, thở không ra hơi, chân tay bải hoải, Hanh cố sức vung tay đấm ra nhưng hình như không có sức và cũng không còn trúng mặt thằng Thọ như lúc trước, đầu gối muốn khụy xuống, mà thật ra đã quy mấy lần rồi, Hanh đang cố gắng lắm mới đứng vững. Còn thằng Thọ Híp cũng vậy, nó đã ngã ba bốn bận, loạng choạng mãi mới đứng dậy nổi, nó đấm không còn cú nào trúng Hanh nữa. Không hiểu nó nghĩ sao chú Hanh chỉ cầu mong có thằng “ác-bít” (arbike) nào ở ngoài nhảy vào can hai đứa ra và ngừng trận đấu. Khốn nỗi, tụi bạn của cả hai phía Hanh và thằng Thọ đều đều thật, chúng nó biết rõ là cả hai đấu thủ đều đã mệt muốn chết ngất mà không đứa nào chịu can ra, chúng nó muốn hai con gà chọi quật nhau đến chết mới thôi chắc. Đánh nhau gì mà cả hai thằng không còn đấm trúng nhau nữa, quờ quạng ngã lên ngã xuống. Trên võ đài quyền Anh, hai đấu thủ đấu từng hiệp, có thì giờ nghỉ xả hơi, hoặc còn cơ hội ôm dựa vào nhau để tránh đòn và cũng để tạm dưỡng sức vài giây, nhưng ở đây thằng Thọ Híp không dám cho Hanh ôm vì nó sợ sẽ bị Hanh dùng thế nhu đạo quật ngã, nó nào biết Hanh đâu còn sức mà quật nổi ai, cố gắng lắm mới đứng vững

được cũng là khá lắm rồi. Cuối cùng, nói ra thật hèn, đến lúc không còn chịu nổi nữa, lại chẳng có thằng nào can hai đứa ra thì hai đứa tự động thôi vậy. Hanh vừa nói vừa thở dốc: “... từ nay về sau nếu còn dương mắt híp nghênh tao nữa, tao sẽ cho mù luôn!,” thằng Thọ cũng hỏn hển: “... hãy tránh mặt tao, để tao gặp tao sẽ đập vỡ mồm luôn chứ không phải chỉ hộc máu mũi thôi đâu!”. Thế là trận đấu “oong công oong” (un contre un) tự động tan hàng bởi chính hai đối thủ chú tụi “ác-bit” bên ngoài có đứa nào muốn cho thôi đâu, tụi nó ào ào bắt mẫn, bàn tán thêm mắm thêm muối như để hai thằng tức khí nhảy vào tái đấu, nhưng tụi nó lằm, hai con gà chọi của chúng đã trầy da sã cánh rồi, lúc này dù có giun đất nhảy quây quậy trước mắt cũng không mỗ nổi chứ nói gì nuốt. Ngay lúc đó thì “xe đầu rụt” (loại xe chở hành khách tám chỗ hiệu Volkswagon) cảnh binh bóp Hàng Đậu trờ tới, mấy cha phú-lit sấn sỏ: “Lại đánh nhau hả?” - “Đánh nhau bao giờ đâu!” một thằng trong bọn phản đối láo. “- Đây! Thằng này mới đánh nhau, mũi còn đỏ hỏn...” “- Cú mũi đỏ máu cam là đánh nhau à?” Hanh cãi cổ. Cái mũi Hanh vốn có tật hay đỏ máu cam mà nay lại bị thằng Thọ Híp giã một quả ngay giữa thì làm sao không chảy máu chứ, tuy Hanh đã lau sơ qua nhưng vẫn còn lờ mờ vết máu, vẫn thấy rõ dưới ánh đèn pin từ mù của tên phú-lit. “Đi về nhà hết! Tụi tập đầy đường làm gì đây, muốn làm loạn hả?...” bọn cảnh binh hô hoán thị oai xong lên xe đi nơi khác.



**Ông Bằng xoăn**

Lắm lúc Hanh tự hỏi Hanh đã gia nhập làng “càn” Hà Nội từ bao giờ, mà lại là thứ “càn nửa mùa” vì bản tính Hanh không thích đánh nhau, nhưng vốn Hanh hay nóng tính, lúc bực tức làm liều, bậy bạ xong hối hận cả tuần không hết. Thời gian này, Hà Nội lại

có phong trào thanh niên nam nữ xô nhau đi tập thể dục, tập võ, tập tạ. Phần lớn đến sân Septo tập tạ, ở đó có các anh Ba Sơn, Ba Siêu, anh này tuy thân hình bị “déformé” nhưng bắp thịt cuộn cuộn rất đẹp... hoặc tập boxe với anh Vĩnh Tiên, vô địch quyền Anh Đông Dương thời đó, đệ tử của anh có nhiều người khá nổi tiếng như Nguyễn Xuân Nhàn, Phương Kiều, Cảo accordéon... Những tên khác thì tập tạ ở sân sau Nha Công An, hoặc đúc tạ xi măng ở nhà, còn tập boxe có lò Rosier ở đường Hàng Trống, mà thằng Thọ Híp là một đệ tử, ở đó cũng có dạy judo nữa với hai võ sư người Pháp đai đen đệ tam đẳng là Cousini và Tarkini. Riêng Hanh, vì gia đình dọn đến ở đường Bùi Viện, gần Hàng Than, nên Hanh học judo với võ sư cũng người Pháp đệ tam đẳng Kodokan là Nietzekki, giám đốc Ashahi Judo Club. Cũng vì mỗi chiều Hanh thường đeo trên lưng cái túi nhỏ, kiểu sac marin, đựng võ phục, chạy xe solex qua đầu phố nhà thằng Thọ Híp để đến judo club, hay gặp thằng này chiều tướng mà sinh ra đánh nhau. Thời này, phần lớn học sinh nam nữ đều đi xe đạp, tên nào thời trang lắm thì đi xe đạp Sterling alumium, guidon chữ U, phanh ma-phác, vành dura, pignon Phillip ba lớp... chứ ít đứa có solex, mà Hanh lại đi solex thì cũng là cái cớ để gây sự. Sau này xe solex mới văn minh chứ thời đó cái xe rất quái đản, mỗi lần muốn nó nổ máy phải cong đuôi lên đạp một mạch lấy đà rồi đẩy cái cần xuống máy mới chạy, đến mỗi ngã tư nếu không kéo cần máy lên kịp trước khi dừng lại thì cái xe đứng khựng giữa đường, ấy thế mà có solex cũng ra điều hách xì xằng và dễ bị gây sự. Vì ham thể thao theo thời trang nên Hanh bỏ một môn học mà Hanh thường ưa thích từ nhỏ đó là lớp nhạc thầy Nguyễn Văn Giệp, thủ khoa Nhạc Viện Đông Dương. Ông Giệp mở trường dạy nhạc nhưng ít khi ông dạy, chỉ để anh Đăng dạy piano, cụ Duyệt dạy violon mà cụ thì gầy đét và khó tính vô cùng, cụ bắt học trò dùng cầm ngoạo cổ

cặp chặt cái đàn xuống xương quai xanh để cụng giật đàn ra, nếu cụng giật được, cụng bắt làm lại, mỗi lần như vậy Hanh đau muốn nổ đom đóm mắt. Vì bị cuốn theo thời thượng mà tập võ chú thật sự Hanh vẫn say mê nhạc, loại nhạc nào Hanh cũng thích từ cổ nhạc Việt Nam, hát chèo, chầu văn... đến cổ điển hay bán cổ điển tây phương (dù sự hiểu nhạc của Hanh chẳng được bao nhiêu)... lại cả kịch thơ nữa. Hanh rất ít khi bỏ sót một vở kịch thơ nào ở Nhà hát lớn Hà Nội, Hanh rất mê các buổi trình diễn của Hoa Quỳnh Kịch Xã do các ông Phan Tại, Thượng Sỹ chủ trương, từng diễn các vở Quán Biên Thùy của Linh Tâm, Viễn Khách của Hoa Thu, Bến Nước Ngũ Bô của Hoàng Công Khanh... với các diễn viên nổi tiếng Văn Phú, Hoàng Lan, Văn Dzính... Ai đã từng nghe Văn Phú ngâm Hồ Trường một lần thì không sao quên được, và mãi sau này vẫn chưa có ai sánh bằng. Hanh cũng từng say mê các buổi hòa nhạc cổ điển tây phương với sự độc tấu của những nhạc sĩ danh tiếng Âu Châu. Hanh có thằng bạn thân là Trọng chơi violon và accordéon rất giỏi. Trọng từng là thầy dạy kèm accordéon cho một nữ nhạc sĩ, sau này cô ta lấy một nhạc sĩ khác cũng nổi danh. Sau lần Hanh và Trọng đi coi nữ nhạc sĩ vĩ cầm Brigitte Be Beaufont trình diễn ở Nhà Hát Lớn về, hai đứa có một quyết định “trọng đại” là nhất định sẽ mở một lớp dạy nhạc. Trọng cũng có ý định thành lập một chương trình sinh hoạt ca nhạc thiếu nhi trên đài phát thanh Hà Nội lấy tên “Chương Trình Tuổi Hoa”, nhưng chưa kịp tiến hành thì đài phát thanh có Ban Tuổi Xanh do các ca sĩ Kim Tước và Duy Trác phụ trách, nên từ đó, tối tối bọn Hanh tụ tập ở nhà Hoa, tên bạn cùng phố thân nhất của Hanh, tán gẫu, ăn quà vặt và chơi nhạc. Đêm đêm những tiếng đàn của bọn Hanh nhẹ



**Ông Quế đen**

nhàng, không ồn ào, vắng vắng trong phố vắng. Hanh chơi guitar hawaiiense những bản Dư Âm của Nguyễn Văn Tý, Chiều Vàng của Nguyễn Văn Khánh, hay bài valsse célèbre Loin De Ton Coeur của Brahms... với tiếng đàn éculeelee phụ họa của Hoa, lúc khác Hanh đệm tây ban cầm để Trọng kéo violon những bài sonnetes như Sérénate, Serenata, Dạ Khúc của Nguyễn Mỹ Ca... thật dịu dàng, lả lướt quyến rũ lòng người giữa đêm thanh vắng, cũng có lúc tiếng đàn của Trọng thật dồn dập như nước trôi sóng cuộn với Le fleuve Danube, Danube Bleu... như tiếng chim réo rất gọi đàn trong rừng một buổi sớm mai với Forêt Viennoise của Johann Strauss, đôi khi Trọng chơi accordéon loại nhạc musette của Pháp thật tuyệt diệu, hoặc những bài tango bất hủ như Violetta, Tango Bleu... và nhạc Việt như Phố Nghèo của Phạm Duy... Hanh nghĩ chắc tiếng đàn cũng từng làm thao thức con tim của “các em” trong phố, vì đôi khi gặp Ngân, Thúy ở gần nhà, hay Hằng, Thanh ở đầu phố... và những “em” khác chẳng thấy “em” nào có bộ mặt ác cảm, đôi khi nhìn khóe mắt, nụ cười chúm chím rất có cảm tình với tụi Hanh. Những ngày cuối tuần, bọn Hanh lên Buổi câu cá trong trại của nhà Hoa, hoặc đạp xe ra Cổ Ngư ăn bánh tôm, bò khô, đến Nghi Tàm chèo thuyền périssoire hay lên bơi ở Quảng Bá, hoặc lái xe chở nhau lên Láng, Voi Phục, Văn Miếu, Vườn Bách Thảo... có khi cả bọn đạp xe chở nhau thơ thẩn dưới những hàng cây dọc các phố tây Gamber, Thi Sách, Tràng Thi... chỉ để mơ mộng. Đời sống của cả bọn Hanh thật yên vui và êm ấm, quên hẳn chiến tranh ngày càng khốc liệt, nước Pháp dồn hết tài nguyên và nỗ lực vào Việt Nam, gửi hết tướng tài này đến danh tướng khác, hết Navarre đến De Lattre De Tassigny rồi Ely... lớp đàn anh của Hanh đã lần lượt bị động viên, kẻ vào Đà Lạt, người có tiền chạy chọt đi lính Ngự Lâm Quân... còn bọn Hanh thì vẫn sống bên lề cuộc chiến, ngày ngày vẫn say mê nhạc Đoàn Chuẩn Từ

Linh... qua tiếng hát Thanh Hiếu, Thanh Hằng... Có những buổi chớm thu, bầu trời âm đạm, Hanh và Trọng lang thang quanh hồ Hoàn Kiếm hàng giờ để hứng những giọt mưa bụi như những vẩn kim cương lóng lánh trên tóc, trên áo khoác ngoài... để mà mơ mộng.

Bọn Hanh thường tụ tập ở nhà Hoa mà Ba của Hoa không bao giờ than phiền hay phản đối. Hơn nữa cụ Tuân, Ba của Hoa, cũng rất thích âm nhạc. Cụ là dược sĩ từ năm 1922 nhưng không mở dược phòng, cụ là Trưởng Phòng Thí Nghiệm Nha Khoáng Chất. Cụ sống rất cô đơn, ở góa nuôi Hoa từ nhỏ nên rất chiều con. Cụ cũng là một trong những người chơi đàn tranh giỏi nhất ở Hà Nội nên thỉnh thoảng Cụ mời các bạn của Cụ là ban cổ nhạc đài phát thanh trong đó có bà Kim Bảng, mẹ của Thạch Sứa, bà Hồ Điệp... đến nhà hòa nhạc và ăn cơm. Những lúc đó đầu bếp chính là Hanh và Hoa, thôi thì hai thằng tha hồ bày trò đủ món để rồi chẳng thấy cụ nào đụng đũa, chỉ thích mỗi món cháo gà cuối cùng, đó là món mà Hanh nghĩ chẳng ai thèm ăn nên hai thằng gặm hết chân gà, cổ vịt xong quẳng xương vào nồi cháo, thế mà các cụ khen *"Hai đứa này, con trai, đàn ông đàn ông mà làm bếp cũng ngon đáo để!"*. Hai thằng chỉ biết vâng dạ, nhìn nhau bấm bụng cười thầm. Nhà Hoa ba tầng, cụ Tuân sống tận tầng ba, cần gì cụ bấm chuông gọi Hoa. Cụ chỉ ngày hai lần xuống nhà đi làm và về lên gác, rất âm thầm đơn cô tịch nghiệp. Lẽm buổi trưa hè, Hanh ngủ gà ngủ gật dưới nhà, vắng vắng từ tầng ba vọng xuống tiếng ti bà nức nở ai oán làm Hanh muốn bật khóc, những lúc đó Hanh mới hiểu cái nào nùng của tiếng ti bà, mới phần nào hiểu nỗi niềm của người cung nữ trong Cung Oán Ngâm Khúc. Cụ Tuân chơi nhiều thứ đàn, nhưng hai thứ chính là đàn tranh và ti bà. Thường thì tiếng đàn tranh trong sáng tươi vui, nhưng qua ngón tay cụ Tuân tiếng đàn tranh cũng như tiếng ti bà chỉ

thấy những gì như u uẩn, như đau thương âm thầm chịu đựng, như oán trách, như than van tâm sự một mình, như chính nỗi cô đơn của đời Cụ. Có thể những người khác nghe tiếng đàn của cụ Tuấn không thấy buồn lắm, nhưng Hanh nghe như chính thấy lòng mình thổn thức một nỗi buồn ray rứt không nguôi. Bề ngoài nhìn Hanh có vẻ hùng hổ, nhưng tâm hồn Hanh lại đa cảm, rất dễ bị rung động trước những hoạt cảnh thương tâm ngoài đời, hay chỉ đọc một câu chuyện trắc trở ai oán hoặc nghe một khúc nhạc buồn. Hanh lãng mạn và thơ mộng, chính vì vậy mà sự học hành của Hanh càng ngày càng sa sút. Giờ Việt Văn thì Hanh mơ là Tú Uyên trong Bích Câu Kỳ Ngộ để rồi khi tan học về nhà miệt mài vẽ tranh thiếu nữ, hoặc học Tỳ Bà Hành với

*Bến Tầm Dương canh khuya đưa khách*

*Quạnh hơi thu lau lách đìu hiu*

*Người xuống ngựa, khách dừng chèo...*

*Thì đầu óc Hanh lại nghĩ tới Tình Kỳ Nữ của Xuân Diệu:*

*Lời kỹ nữ đã vỡ vì nước mắt*

*Cuộc yêu đương gay gắt vị làng chơi*

*Người viễn du lòng bạn nhớ ra khơi*

*Du khách đi, du khách đã đi rồi...*

Và giờ Lý Hóa đầu óc Hanh lại quanh quẩn với ý nghĩ người ta đã gửi âm thanh qua làn sóng thì tại sao người ta không gửi nhiệt năng, nhiệt lượng hay điện lực qua làn sóng để rồi mọi nhà mua hay thuê một cái máy giống như cái radio rồi mở ra là có điện... khỏi phải dẫn điện bằng giây lằng nhằng ngoài phố... rồi Hanh mơ là thuyền trưởng Némo trong “Hai Vạn Dặm Dưới Đáy Biển” của Jules Verne, mơ là chúa Đảo Bí Mật... để rồi thầy Kim, giáo sư Lý Hóa, bảo Hanh nhắc lại những lời thầy vừa nói, thế là Hanh lãnh hai zéro và cuối tuần đi consigné...

Cuộc sống của bọn Hanh thật êm đềm không có gì xáo trộn thì Hanh làm sao ưa thích đánh nhau được, trở thành “càn” được... cho đến khi Đài về. Đài là con nhà khá giả thời trước chiến tranh nhưng cha mẹ đã mất, chỉ còn hai chị em, chị Đài là vợ Phó Cẩm Hàng Trống, người Pháp, và Đài đi lính Commando Hồ Xám. Đài là thằng bạn rất tốt, tính tình hào phóng nhưng thích đánh nhau. Đài chưa hề có học võ ai, nhưng đấm rất thiện nghệ, Hanh chưa bao giờ thấy Đài bị thua ai, đi đâu có Đài bên cạnh là Hanh rất yên tâm. Đơn vị của Đài đổi về gần Hải Dương, thế là cuối tuần nào Đài cũng về chơi. Đài là adjudant (thượng sĩ) đem theo về một đám bạn bè và em út Hồ Xám. Những buổi tối dàn địch hay đạp xe thơ mộng dưới các hàng cây ít còn nữa, thay vào là những buổi chiều cuối tuần chè chén ồn ào, đôi khi cả bọn kéo nhau ra đầu phố Quan Thánh đánh Tây say dùm tụi xích lô, hoặc trêu chọc cảnh binh, mà mấy anh phú-lit, hay kể cả bất cứ lính gì cũng đều tránh né Commando Hồ Xám. Chính vì vậy mà bọn Hanh ngày càng quá đáng. Nhiều đêm khuya, thay vì dàn địch êm dịu như lúc trước thì cả bọn trượt patin âm ỉ, dân phố đã nhìn bọn Hanh không còn thiện cảm, “các em” tránh xa và đôi khi lườm nguýt. Rồi một sự việc khác làm thay đổi đời Hanh: chị của Đài có hai cái buvettes, muốn Đài đứng trông coi một cái có tên Suzana ở đường Quan Thánh và muốn Hanh coi cái có tên Rosetta ở Ngọc Hà, và tất nhiên háo danh muốn làm chủ bar, Hanh nhận lời liền vì chỉ trông coi sổ sách, không cần có mặt thường xuyên suốt ngày, và cũng tất nhiên gia đình Hanh tuyệt nhiên không biết sự việc này. Hanh như ông vua con của cái buvette rất đông khách lê dương, nhảy dù Tây. Hanh tiêu tiền thả cửa, thuê xe Vespa để chạy cho hách, trước còn thuê giờ, sau thuê ngày rồi thuê hằng tuần, lại chọn xe mới nữa. Hanh bao che cho một thằng sergent nhảy dù Tây tên Pèrrot,



cho nó ăn ở tại bar để nó trị tội lính Tây say rượu. Đai cũng bắt chức bao bọc một thằng caporal nhảy dù tên André, thằng này có vẻ học thức và hiền lành hơn thằng Perrot rất hung hãn. Tụi Hanh cũng thuê một cái Harley cho hai thằng Tây thay đổi nhau chạy lui tới giữa hai buvettes. Có tiền rồi, hai thằng tha hồ vung vít, tối lượn xe bờ hồ hay đi nhảy ở Eden, Coq d'Or nhưng không vào Ritz vì gần bóp Hàng Trống sợ gặp vợ chồng chị của Đai. Thời gian này, “ái tình được mùa” nên Hanh có khá nhiều đào, nhưng chỉ để “rước đèn” trình diễn chứ Hanh thật sự chưa biết yêu đương ai. Chuyện “gió trăng bầy bạ” lại càng không có vì Hanh đang cố tập tạ cho thân hình cân đối, bụng phải có múi đều đặn như những lực sĩ đương thời, và “cái chuyện ấy” Hanh lại rất nhát. Hanh thường đi chơi với Long Ngõ Huyện, tên này cũng có nhiều đào vì Long rất đẹp trai, thân hình như lực sĩ với bộ tóc được hót bằng kéo, không cần một chút brillantine mà vẫn mượt “thuôn và bóng”, còn Hanh cũng ăn mặc khác lúc trước, nhiều khi mặc chemise đen, sẵn tay thật cao để khoe bắp thịt, quần vải Hồng Kông, nhìn thẳng một màu, nhìn nghiêng thành một màu khác, khóa ceinture được thắt ở cạnh sườn, đi giày Samson, bắt chức trong phim “Samson et Dalila” thời thượng, nghĩ lại thật què kệch.

Sau trận “oong công oong”, thằng Thọ Híp cay cú rủ đám anh em thằng Duệ Hàng Than và tụi Tính Thụy Khê đến vây bọ Hanh trong lúc Đai không có nhà, chúng đông tới 5, 6 chục mạng lại đem theo hai con berger, bọ Hanh chỉ có ba, bốn đứa nên bị chúng át dọng, nhưng không xảy ra đánh nhau vì cảnh binh xuất hiện đúng lúc. Tuy nhiên Hanh khinh bỉ tụi nó hết sức, “càn” có nghĩa anh hùng mã thượng, nếu ngon muốn giải quyết tự ái hện nhau “một chọi một” chứ đâu dùng thủ đoạn dê hèn cậy đông, “càn” không có nghĩa là côn đồ, đánh nhau không

cần võ khí để cả “poing américain”, “càn” đánh nhau dù có thua cũng không hèn. Vì vậy cả Hà Nội những dân “càn” nổi tiếng dù nhiều người không ưa, học sinh tránh né sợ sệt, nhưng không ai khinh khi coi thường. Vòng quanh Hà Nội, mỗi khu đều có những dân “càn” nổi tiếng, khu Chả Cá có vị “càn” đàn anh sau này đi lính trở thành tướng lớn, lớp sau có Ngọc Toét khét tiếng một thời, khu hồ Hallère có Thành Mont Grand, khu Nam Tràng Ngũ Xã có đám Hùng Sùi, vùng chợ Hôm có bọn Quế Đen... và còn nhiều nữa, nào Vinh Trố, Viễn Mã Tây, Hợp Ngọc Hà, Sáng Khâm Thiên, anh em Sĩ Kiều, Đạt Sái, Hiền Mác-Kin (tên này đen như marocain nhưng ăn mặc rất diện, đầu tóc cánh phượng chải brillantine bóng nhẫy, đi giầy deux couleurs đen trắng và chải thể thật tục tũ, nhưng gặp người lớn nó ăn nói rất nghiêm túc như con nhà gia giáo chính hiệu), Hiểu Hàng Điếu, Bằng Soãn, Hiền con, Hảo Lai, Tiến Lai, Long Ngõ Huyện... những dân “càn” nổi tiếng này có bao giờ chơi trò “đánh hội đồng” đâu. “Càn” chỉ là thái độ sống của lớp thanh thiếu niên đang lớn trong “tuổi nổi loạn” khác hẳn với những du côn, du đảng chuyên nghiệp hoặc dân anh chị “xã hội đen” của Hà Thành lúc đó với bộ “tứ trụ” là Lư, Long, Thành, Quay. Lư là một ông già, tối ngày nằm bàn đèn hút thuốc phiện nhưng điều hành cả một “xã hội đen” của Hà Nội, một hệ thống buôn lậu, ma cô, dī điếm và đấm thuê chém mướn... Hanh có giao du với Quay, em út trong “tứ trụ” và lớn hơn Hanh 5, 6 tuổi, chỉ đi chơi với Quay một lần mà sợ tới già. Lần đó, buổi tối, Quay chở Hanh bằng xe đạp ngang ngõ Yên Thái, đầu phố Hàng Điếu thấy mấy thằng Tây say đang hành hung, đập phá quang gánh của mấy bà bán hàng rong, Quay đậu lại và bảo Hanh giữ xe rồi Quay dùng đòn gánh chặt ngang gáy thằng Tây chết lả xuống rãnh nước vĩa hè, thái độ của Quay rất tử tôn

*chính xác, không vội vàng, còn Hanh thì mắt hoa, chân tay run lập cập vội bỏ Quay và đạp xe chạy mất... Mấy hôm sau gặp lại Quay bị nó chửi cho là “đồ hèn”, mà quả tình Hanh hèn thật, bỏ bạn giữa lúc đó, nhưng lần đầu tiên trong đời Hanh chứng kiến người ta giết người một cách quá thản nhiên, Hanh không thể chấp nhận được và từ đó Hanh không muốn gặp lại Quay nữa.*

Dù khinh bỉ tội thằng Thọ Híp, anh em thằng Duệ và đám Tính Thụy Khuê, nhưng Hanh cũng tức lắm vì bị lép vế mất mặt, và cũng muốn cho tội nó biết không phải Hanh thiếu bạn nên hôm sau Hanh gọi Tiến Lai, ông “ách” binh chủng Nhảy Dù. Buổi chiều, Tiến Lai chặn xe điện từ Buổi về gọi hơn một trăm lính Nhảy Dù vây luôn khu Hàng Than lùng kiếm bọn thằng Duệ, nhưng bọn chúng nhanh chân trốn biệt tăm. Nhảy Dù đông quá, đổ quạch cả hai ba đường phố làm dân chúng xông xáo đến tai gia đình Hanh, chị Hanh đang dạy học ở Hải Dương vội về đánh Hanh một trận. Chị Hanh nhỏ bé, đứng thấp bé hơn Hanh, mà Hanh lại tập tạ da thịt rắn chắc nên bị đau tay, tru tréo là: “... nó dám chống lại”. Kế sau đó, chị Hanh đem Hanh xuống Hải Dương, phạt giam trong nhà không cho đi đâu cả tuần mới cho về lại Hà Nội đi học. Nhưng sau đó ít lâu, gia đình Hanh rời Bùi Viện dọn về ở đường Huyền Trân Công Chúa, gần nhà máy diêm cũ.

Thời gian này, Hanh hầu như trở lại cuộc sống ngoan ngoãn khi trước, tuy cũng có đôi lúc đánh nhau nhưng rất ít vì Hanh cố tránh không muốn gia đình buồn phiền. Sống ngay trong lãnh thổ của tội Quế Đen nhưng Hanh ít khi chạm trán bọn chúng, vì ít ra ngoài và tối tối lại chơi nhạc như cũ. Và Hanh có người yêu, một người yêu thực sự vì Hanh đã biết rung động. Nàng là một người con gái thùy mị thuộc gia đình quen biết, chị của nàng là bạn của

chị Hanh. Ba của nàng là người đứng đầu một tỉnh gần sát Hà Nội và không khó để dù biết hai đứa thân thiết với nhau, cả hai gia đình đều không phản đối. Mối tình của tụi Hanh thật trong sạch, hai đứa chỉ dám cầm tay nhau khi vắng người quen, chỉ dẫn nhau đi ăn kem, bò khô, bánh tôm, hoặc tha thẩn tâm sự, mà lần nào cũng có một hai đứa em nhỏ, và thường thường có Hoa hay Trọng đi chung. Hanh thỉnh thoảng lấy xe vespa chở mấy đứa em nàng đi chơi vòng vòng rồi lại về nhà tụi tập đàn địch hoặc đánh pingpong thể thôi, nhưng thật hạnh phúc.

Tình hình chiến sự ngày một trầm trọng hơn, cảnh binh được phát quần áo trận treilli đêm đêm tuần tiểu phố xá. Chiến trận gia tăng cường độ nên Đài ít về hơn, nhưng mỗi khi về bọn Hanh lại tụi tập chèn chén vui đùa, khi quán Bắc Hà, lúc Phở Vĩnh Ký vì hai hiệu này đều ở phố Huế gần nhà Hanh, nhưng không đánh nhau bao giờ. Và kể từ ngày đó hai cái tên Đài Hồ Xám, hay Hanh nhóc hay Hanh Bùi Viện không còn nữa. Rồi Điện Biên Phủ thất thủ, rồi hiệp định Ba-Lê, cả thành phố Hà Nội náo loạn, người ta sửa soạn một cuộc di cư vĩ đại. Nhưng cái vĩ đại hơn hết của riêng Hanh là gia đình người Hanh yêu quyết định di cư rất sớm. Cả đời Hanh đến lúc đó chưa bao giờ biết buồn là gì và bây giờ lần đầu tiên Hanh biết thế nào là đau khổ, biết cái thắm thía gặm nhấm tâm tư khi người yêu rời xa thẳng con trai mới lớn biết yêu lần đầu, biết đâu kể như mất nhau mãi mãi. Hanh cảm thấy mình hoàn toàn bất lực đứng nhìn người mình yêu theo gia đình lên xe buýt của hãng Air France ra phi trường, Hanh lủi thủi ra về, lòng buồn rười rượi rồi theo Trọng cùng bạn bè lang thang hết đường này, phố khác. Trọng rủ bọn Hanh ghé thăm TN, cô ca sĩ học trò nhà ở gần trường nữ trung học Tây Sơn, thấy trong nhà đèn sáng trưng, vang vang tiếng đàn arcordeon và tiếng hát bài Tan Tác của Tu Mi *"Ra đi là hết*

*rồi...".* Cả bọn đoán TN sắp rời Hà Thành nên ngao ngán không vào nữa, lại lang thang. Khi bọn Hanh qua Bưu Điện trước Hồ Hoàn Kiếm trời đã tối, đường phố vắng tanh thật quạnh hiu, nhưng thấy một người ngồi trước cửa đánh đàn vọng cổ Nam Phần thật tuyệt tác, tiếng đàn vang vang trong phố vắng, âm thanh giây buông giây bắt của giai điệu ngũ cung như thấm đến tận cùng của tâm hồn Hanh, điệu vọng cổ thật buồn, cái buồn day dứt, tha thiết nào nùng. Cả bọn Hanh ngồi xuống bãi cỏ bên này đường mà thưởng thức điệu nhạc miền Nam rất hiếm người chơi ở Hà Nội mãi đến khi người nhạc sĩ tài hoa này ôm đàn xách ghế đi vào, bọn Hanh đoán chắc ông này người miền Nam làm việc ở Hà Nội, và cũng từ đó Hanh lại mê thêm vọng cổ. Bọn Hanh lại lang bang rồi chui vào quán Bắc Hà uống rượu say khướt và tối đó bọn Hanh đánh nhau với tụi Quế Đen một trận toí bời.

Trên hầu hết các đường phố Hà Nội, người ta đem đủ mọi thứ ra cửa để bán, bán tống bán tháo, giá nào cũng bán được đồng nào hay đồng nấy. Thế là bọn Hanh lại có cơ hội suốt ngày ngao du các phố nhìn ngắm rất nhiều thứ lạ mắt, thường được cất kỹ trong nhà, nếu không có dịp này có lẽ không bao giờ người ngoài biết được, đôi khi bọn Hanh cũng mua những thứ lỏm cảm dù chẳng biết để làm gì. Mười tám tuổi đầu nhưng Hanh vẫn chỉ là thằng con nít, mọi người lo lắng buồn phiền còn Hanh vẫn lạng vespa, hơn nữa ai đi đâu thì Hanh đã quyết định ở lại Hà Nội. Bố của Hanh đã nói: “Không đi đâu hết” dù mẹ Hanh đã hết lời năn nỉ, hơn nữa Cụ đã quá già, gần tám chục tuổi đầu, nên cả nhà bàn sẽ đưa Cụ về quê với bà Năm, còn mẹ Hanh phải đi Nam cùng với các anh chị và em của Hanh. Vì vậy Hanh cương quyết không đi và nói với mẹ Hanh: *Mẹ và gia đình cứ vào Nam đi, con ở lại coi nhà, thỉnh thoảng con về quê*

*thăm Thầy và dì Năm rồi hai năm nữa cả nhà sẽ gặp lại nhau!*". Vì hiệp định Ba Lê nói rõ hai năm sau sẽ tổng tuyển cử, đất nước lại thống nhất.

Rồi Hanh và Trọng quyết định mở lớp nhạc tại nhà, lấy tên "Lớp Nhạc Huyền Trân", Trọng thuê kẻ bảng hiệu. Nhưng rồi sự việc lại xoay qua một hướng khác: chị Hanh cho biết đã xin được giấy chu lưu cho Hanh vào Sài Gòn chơi một tháng rồi lại trở ra Hà Nội. Nghe được đi Sài Gòn, "hòn ngọc Viễn Đông", một "Paris thứ hai" chơi một tháng thì làm sao Hanh từ chối được, nhưng Trọng buồn vô cùng và không thèm gặp Hanh nữa, mãi đến hôm Hanh lên xe buýt ở Trạm Hàng Không Air France Trọng mới tới tiễn chân. Đó là một ngày mưa tầm tã, Trọng đứng dưới cửa xe buýt, không mặc áo mưa nên người Trọng ướt đẫm, quần áo sát vào da thịt, mặt Trọng ướt đầm đìa vì nước mưa hay nước mắt, dầm dẫm nhìn Hanh không nói một lời, Hanh thương bạn vô cùng, đơn côi ở lại Hà Nội một mình. Đài đã theo đơn vị, Hoa cũng đi rồi, Hanh biết Hanh sẽ trở về mà sao nước mắt vẫn trào dâng. Ngày tiễn người yêu ra đi, Hanh không khóc, lần này Hanh khóc vì bạn, dù biết chỉ đi một tháng nhưng không hiểu sao Hanh cảm thấy như sẽ mất Trọng mãi mãi. Và Hanh đã mất Trọng thật sự sau ngày ấy. *"Trọng ơi! Trọng mãi mãi vẫn là người bạn thân thiết của Hanh, tình bạn của chúng ta sẽ mãi không phai nhòa trong lòng Hanh!..."*

Xe buýt lầm lũi chạy trong mưa, qua cầu Long Biên sang phi trường Gia Lâm, Hanh thần thờ lên phi cơ lúc nào không biết, nhìn qua cửa sổ khi máy bay cất cánh, ở thấp Hanh còn nhận thấy: Đây chợ Đồng Xuân, kia Đồn Thủy, cột cờ Thủ Ngũ, xa xa Nhà Hát Lớn, khu Tavern Royal... với bao kỷ niệm vui buồn... rồi phi cơ lên cao, nhìn ra chỉ một màu trắng đục, trắng đục như tâm hồn Hanh, thôi hết rồi Hà Nội ơi!!! ■